| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025
"*V/v ly hôn và nuôi con chung* "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thạch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "*Ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị Thủy N, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: N, D, D, T city, Đài Loan; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956 (mẹ đẻ của chị N); địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và vợ là chị Đoàn Thị Thủy N đã tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2013 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau một thời gian chung sống thì đến năm 2015 anh H và chị N sang Đài Loan để làm ăn, quá trình ở Đài Loan, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì anh H về nước, chị N ở lại Đài Loan cho đến nay và ở tại địa chỉ: N, D, D, T city. Trong thời gian sống xa nhau vợ chồng sau đó có thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại nhưng liên tục cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, thiếu sự thông cảm và tin tưởng

lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Tình trạng này kéo dài và không khắc phục được dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cả hai bên đều mong muốn ly hôn nên anh H đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với chị Đoàn Thị Thủy N.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 03/5/2014, hiện đang sống với bà ngoại (mẹ đẻ chị N). Sau khi ly hôn anh H đề nghị được nuôi con chung vì lý do chị N đang sinh sống ở nước ngoài, không tiện cho việc chăm sóc con. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Đối với bị đơn chị Đoàn Thị Thủy N:* Tại Công văn số 953/CV-QLXNC ngày 04/4/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh Q xác định chị N đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh là ngày 11/6/2018 qua Sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tại Bản tự khai ngày 19/11/2024 của bà Nguyễn Thị H1 - mẹ đẻ của chị N, có xác nhận của UBND xã L (BL số 37), địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, bà H1 xác nhận chị N hiện đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan, địa chỉ là: No 381-1, Daguan R, D, T city và có ý kiến trình bày đối với nội dung vụ án như sau:

- Về việc ly hôn: Đây là việc cá nhân của vợ chồng anh H, chị N nên bà không có ý kiến gì.

- Về việc nuôi con chung: Vợ chồng anh H, chị N có con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 03/5/2014. Hiện cháu đang sống cùng với bà, bản thân cháu N1 và mẹ cháu đều có nguyện vọng để cháu về sống với bố nếu như bố mẹ ly hôn nên bà cũng tôn trọng và đồng ý để bố cháu là anh Nguyễn Mạnh H nuôi dưỡng cháu N1 sau khi vợ chồng ly hôn.

Bà đã thông báo việc Toà án đang giải quyết vụ án ly hôn và thông báo thời gian Toà án mở các phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và phiên toà xét xử theo Thông báo thụ lý số 150/2024/TB-TLVA ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho chị Đoàn Thị Thủy N. Về nội dung vụ án, bà trình bày chị N có ý kiến như sau:

- Về việc ly hôn: Chị N đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H. Do khoảng cách địa lý, 2 vợ chồng không gặp nhau trong thời gian dài lại thường xuyên cãi vã nên tình cảm dần không còn, mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được.

- Về quan hệ con chung: Chị N đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 03/5/2014 cho bố nuôi dưỡng sau khi 2 vợ chồng ly hôn. Vì anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên chị N cũng thống nhất ý kiến như vậy.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tống đạt các văn bản gồm: Đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án và thông báo yêu cầu chị Đoàn Thị Thủy N cung cấp tài liệu, chứng cứ thông qua thủ tục uỷ thác tư pháp đến Văn phòng K tại Đ

- Đài Loan theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Tại Công điện số 366-2024/CĐ-LS ngày 22/7/2024, Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đ - Đài Loan xác nhận đã nhận được hồ sơ và thực hiện tống đạt/đăng thông báo/niêm yết thông báo theo yêu cầu của Toà án tuy nhiên nhiên Văn phòng chưa nhận được bất cứ phản hồi nào. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiếp tục hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hoà giải được.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: người tiến hành tố tụng và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Đoàn Thị Thủy N, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N1 cho nguyên đơn anh H nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; đương sự chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội Đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Mạnh H là người Việt Nam có đơn khởi kiện đề nghị ly hôn đối với chị Đoàn Thị Thủy N hiện đang ở nước ngoài. Tại Công văn số 953/CV-QLXNC ngày 04/04/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh Q đã xác định chị N đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh là ngày 11/6/2018 qua Sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án "Ly hôn" có yếu tố nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tống đạt các văn bản gồm: Đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án và thông báo yêu cầu chị Đoàn Thị Thủy N cung cấp tài liệu, chứng cứ thông qua thủ tục uỷ thác tư pháp đến Văn phòng K tại Đ - Đài Loan theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Tại Công điện số 366-2024/CĐ-LS ngày 22/7/2024, Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đ - Đài Loan xác nhận đã nhận được hồ sơ và thực hiện tống đạt/đăng thông báo/niêm yết thông báo theo yêu cầu của Toà án tuy nhiên nhiên Văn phòng chưa nhận được bất cứ phản hồi nào. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án trên kênh H2 VOV5 và đã phát 3 lần trong 3 ngày liên tiếp từ ngày 07-09/10/2024. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

cho các đương sự để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiếp tục hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hoà giải được..

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 24/01/2025 nhưng do phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên toà ngày hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H về việc ly hôn.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đoàn Thị Thủy N đã tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/11/2013, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như anh H trình bày: Sau một thời gian chung sống thì anh H và chị N sang Đài Loan để làm ăn, đến năm 2015 anh H về nước. Vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại nhưng liên tục cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Tình trạng này kéo dài và không khắc phục được dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Tại Bản tự khai ngày 19/11/2024 của bà Nguyễn Thị H1 - mẹ đẻ của chị N (BL số 37), bà H1 trình bày chị N cũng nhất trí với lời trình bày của anh H và đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân của anh H và chị N không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Đoàn Thị Thủy N.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đoàn thị Thủy N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 03/5/2014, hiện đang sống với bà Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ chị N) tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Mạnh H đề nghị được nuôi con chung vì lý do chị Đoàn Thị Thủy N đang sinh sống ở nước ngoài, không tiện cho việc chăm sóc con. Anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu chị Đoàn Thị Thủy N cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2024, cháu N1 trình bày: Cháu không muốn bố mẹ ly hôn, cháu muốn ở với cả bố và mẹ. Bà H1 cũng xác nhận chị N cũng nhất trí với ý kiến giao con chung cho bố nuôi dưỡng và đồng ý không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị Đoàn Thị Thủy N hiện đang sinh sống và làm ăn ở nước ngoài; việc cháu được bà ngoại nuôi dưỡng không thể đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cho con chung khi chưa thành niên. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu N1, cũng như để ổn định về cuộc sống, sinh hoạt, học tập và sự phát triển bình thường của cháu, cần giao cho anh Nguyễn Mạnh H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N1 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị Đoàn Thị Thủy N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không ai yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004884 ngày 25/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

[5]. Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ và đăng tin trên hệ thống kênh phát thanh của Ban đối ngoại H2 VOV5, chi phí tố tụng hết 5.000.000 đồng nên nguyên đơn anh H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; điểm khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 68, 81, 82, 83, 84 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình; Xử:

**1**. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Đoàn Thị Thủy N.

**2.** *Về quan hệ con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 03/5/2014 cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**3**. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Toà án không xem xét.

**4**. *Về án phí:* Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004884 ngày 25/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh H đã nộp đủ án phí.

**5.** *Về chi phí tố tụng*: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 5.000.000 đồng chi phí tố tụng (đã nộp đủ tại Toà án).

**6.** *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2025); bị đơn chị Đoàn Thị Thủy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2025) hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Lâm Trạch, H Bố Trạch;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thái Sơn**